

Số: 204 /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Văn bản số 2587/BVHTTDL-TV ngày 22/7/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn triển khai chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 800/TTr-SVHTT ngày 15/9/2021 về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh và phát triển chuyển đổi số ngành thư viện gắn với triển khai chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Ứng dụng công nghệ số nhằm tối ưu hóa hoạt động của thư viện, xây dựng, phát triển hệ thống thư viện hiện đại.
- Mở rộng hình ảnh, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ của thư viện đến với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, từ đó phát triển văn hóa đọc gắn với phát triển môi trường số an toàn, rộng khắp.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, cơ sở giáo dục và hệ thống thư viện trên địa bàn toàn tỉnh tham gia, tạo điều kiện thuận lợi để từng bước thực hiện chuyển đổi số trong ngành thư viện, tạo sự lan tỏa đối với các tầng lớp nhân dân.
- Hệ thống thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành, thư viện cơ sở giáo dục đại học, thư viện cơ sở giáo dục khác quán triệt, triển khai, thực hiện việc chuyển đổi số trong hệ thống thư viện trực tiếp quản lý.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa, thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu tại Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghệ số nhằm hiện đại hóa hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh gắn với Đề án

mô hình thành phố thông minh, chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh. Đổi mới, phát triển các dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu chủ yếu

2.1. Mục tiêu đến năm 2025:

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho Thư viện tỉnh và thư viện các trường đại học. Hoàn thiện, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện.

- Trang bị hệ thống phần mềm quản lý thư viện số tập trung cho Thư viện tỉnh. Xây dựng và phát triển nền tảng số nhằm tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin giữa Thư viện tỉnh với các thư viện cấp huyện trong tỉnh.

- 50% thư viện cấp huyện và thư viện cơ sở giáo dục được đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến.

- 100% tài liệu địa chí, 70% tài liệu quý hiếm, có giá trị đặc biệt lưu trữ tại Thư viện tỉnh và Thư viện các trường Đại học trên địa bàn tỉnh được số hóa.

- 100% cán bộ thư viện thuộc hệ thống thư viện công cộng, hệ thống thư viện cơ sở giáo dục được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật kiến thức vận hành thư viện hiện đại.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

- Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin cho: Thư viện tỉnh, thư viện cấp huyện, thư viện cơ sở giáo dục và thư viện lực lượng vũ trang.

- Xây dựng hệ thống thư viện công cộng thành một hệ thống tập trung, đảm bảo liên thông, chia sẻ tài nguyên thuận tiện. Xây dựng cổng thông tin tìm kiếm tập trung cho toàn bộ hệ thống thư viện trong tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng.

- Phát triển các loại hình dịch vụ thư viện trên nền tảng các thiết bị thông tin di động.

- 100% hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh được trang bị và sử dụng phần mềm quản lý thư viện đồng nhất.

- 100% quy trình nghiệp vụ tại hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh được tin học hóa trên cơ sở các tiêu chuẩn nghiệp vụ chung.

III. NHIỆM VỤ

1. Trang bị, nâng cấp hạ tầng số

- Đầu tư hệ thống máy chủ cho toàn bộ hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh (Vận hành, số hóa, lưu trữ dữ liệu số).

- Đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật (phần cứng, phần mềm), đáp ứng yêu cầu dịch vụ thư viện hiện đại.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ số của Thư viện tỉnh để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đối với thư viện cấp huyện và các loại hình thư viện khác.

2. Xây dựng nền tảng số

- Xây dựng hệ thống nền tảng quản trị tri thức số (KMS), hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào xử lý thông tin.

- Xây dựng hệ thống tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa Thư viện tỉnh với các thư viện trong và ngoài tỉnh.

- Cung cấp dịch vụ trực tuyến, dịch vụ trên thiết bị di động thông minh để khai thác tài nguyên thư viện phục vụ bạn đọc; xây dựng, cung cấp nền tảng sách nói nhằm phổ biến các kiến thức nhanh chóng, thuận tiện.

- Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng thành phố thông minh và xã hội học tập.

3. Phát triển dữ liệu số

3.1. Tập trung số hóa tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu số, nhận dạng bóc tách thông tin từ tài liệu văn bản; từ đó kết nối đồng bộ dữ liệu để chia sẻ, sử dụng phù hợp với nhu cầu thông tin, khai thác thông tin trực tuyến:

- Đối với hệ thống thư viện công cộng: Ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị. Triển khai sâu rộng, số hóa tài liệu địa chí từ các nhà nghiên cứu, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả nước.

- Đối với thư viện cơ sở giáo dục: Ưu tiên số hóa tài liệu tham khảo, học liệu, tài liệu nội sinh gắn với chương trình đào tạo.

- Đối với thư viện lực lượng vũ trang và các thư viện khác: Ưu tiên số hóa tài liệu nội sinh, quý hiếm, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao.

3.2. Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung trong hệ thống thư viện công cộng cấp tỉnh, cấp huyện và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực khác.

3.3. Kết nối đồng bộ với Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng nhằm lan tỏa, truyền bá văn hóa, góp phần nâng cao dân trí, đời sống tinh thần của nhân dân.

3.4. Hình thành cơ sở dữ liệu hệ thống định danh các thư viện, cơ quan thông tin và các dịch vụ cung ứng tại thư viện cũng như trên không gian mạng.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, đảm bảo cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Quản trị theo định kỳ hoặc ứng cứu khi có sự cố an toàn, an ninh mạng.

5. Hiện đại hóa các hoạt động thư viện

- Đa dạng hóa và tăng tỷ lệ vốn tài liệu số nhằm nâng cao khả năng cung ứng tài liệu dưới mọi hình thức.

- Hoàn thiện các sản phẩm thông tin thư viện hiện có và bổ sung các sản phẩm thông tin thư viện mới, hiện đại.

- Nâng cấp các dịch vụ cung cấp tài nguyên thông tin trong và ngoài thư viện, tăng cường phục vụ theo hình thức trực tuyến.

6. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch dài hạn về đào tạo nguồn nhân lực thư viện, đảm bảo số lượng, chất lượng; bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ hiện có; thu hút, đào tạo nguồn nhân lực mới đáp ứng yêu cầu phát triển thư viện hiện đại.

- Cử cán bộ thư viện tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ, đặc biệt là những kiến thức, chuẩn nghiệp vụ mới; trau dồi kỹ năng quản lý, sử dụng thư viện số.

- Thực hiện tốt các chính sách đãi ngộ nhằm khuyến khích, động viên kịp thời đội ngũ cán bộ thư viện.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số ngành thư viện.

2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thư viện để đáp ứng yêu cầu, tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

3. Xây dựng, ban hành văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện;

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, đầu tư cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thư viện.

5. Xây dựng các đề án, dự án thực hiện việc chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp, tiết kiệm và hiệu quả.

6. Chú trọng biểu dương, tôn vinh các thư viện đạt nhiều kết quả về thực hiện chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

7. Đẩy mạnh trao đổi, hợp tác trong nước và quốc tế. Học tập và áp dụng kinh nghiệm của các quốc gia có thư viện và chuyển đổi số thư viện phát triển.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025

Ưu tiên tập trung hiện đại hóa hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cho Thư viện tỉnh, thực hiện chuyển đổi số qua hệ thống phần mềm và số hóa dữ liệu, xây dựng kho tri thức số.

1.1. Đào tạo nhân lực phục vụ vận hành hệ thống

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tổng quan về hệ thống công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị mạng, kiến thức về thư viện hiện đại cho cán bộ Thư viện tỉnh.

1.2. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin: hệ thống tường lửa bảo mật dữ liệu, đường truyền, hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ và sao lưu tài liệu đặt tại Thư viện tỉnh; đầu tư hệ thống wifi phát toàn thư viện và không gian mở; hệ thống máy trạm tra cứu, thiết bị văn phòng phục vụ bạn đọc.

- Trang bị phần mềm thư viện số; nâng cấp phần mềm quản trị thư viện điện tử tích hợp từ phiên bản ILIB 4.0 lên phiên bản ILIB 8.0.

- Xây dựng phòng đọc thông minh, phần mềm đọc tài liệu số ứng dụng trên điện thoại di động; xây dựng phòng chiếu phim, khu trải nghiệm sáng tạo phục vụ đọc giả thiếu nhi.

- Dán nhãn RFID cho toàn bộ tài liệu các kho của Thư viện tỉnh.

- Xây dựng phòng thu âm phục vụ sản xuất sách nói, giới thiệu tuyên truyền sách, báo trực tuyến.

- Đầu tư hệ thống an ninh thư viện: cổng từ, camera an ninh,...

1.3. Xây dựng, phát triển dữ liệu số; nâng cấp hệ thống tra cứu thông tin

- Tập trung số hóa tài liệu địa chí và các tài liệu quý hiếm.

- Nâng cấp hệ thống tra cứu thông tin, đảm bảo liên thông giữa các thư viện.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2027

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số và số hóa dữ liệu, xây dựng kho tri thức số cho Thư viện tỉnh; đầu tư trang thiết bị, xây dựng tài nguyên thông tin số cho hệ thống thư viện cấp huyện và thư viện cơ sở giáo dục.

2.1. Đầu tư lắp đặt trang thiết bị, phần mềm

- Đầu tư hệ thống máy chủ, máy trạm, hệ thống lưu trữ, sao lưu tài liệu, phần mềm quản lý đối với thư viện cấp huyện, thư viện cơ sở giáo dục.

- Đầu tư hệ thống an ninh thư viện: cổng từ, camera an ninh,... cho thư viện các trường Đại học.

2.2. Tiếp tục phát triển cơ sở dữ liệu số tại thư viện tỉnh và số hóa tài liệu tại thư viện cấp huyện, thư viện cơ sở giáo dục

- Đối với Thư viện tỉnh: số hóa tài liệu kho tra cứu; sưu tầm, bổ sung, số hóa tài liệu viết về Quảng Ninh hiện đang được lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị, cá nhân,... trên toàn quốc.

- Đối với thư viện cấp huyện, thư viện cơ sở giáo dục: số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu số bao gồm các tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học địa phương; tài liệu tham khảo, học liệu, tài liệu nội sinh gắn với chương trình đào tạo,...

2.3. Đào tạo nhân lực phục vụ vận hành hệ thống

Tập trung đào tạo kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị mạng, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thư viện cho cán bộ thư viện cấp huyện, thư viện cơ sở giáo dục.

3. Giai đoạn 3: Từ năm 2028 đến năm 2030

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số hệ thống thư viện công cộng, thư viện cơ sở giáo dục; đầu tư nâng cấp hạ tầng, chuyển đổi số cho hệ thống thư viện lực lượng vũ trang.

3.1. Đầu tư lắp đặt trang thiết bị, phần mềm

- Xây dựng cổng thông tin tìm kiếm tập trung đặt tại Thư viện tỉnh.

- Trang bị phần mềm thư viện số cho thư viện cấp huyện, thư viện cơ sở giáo dục.

- Dán nhãn RFID cho thư viện các trường Đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đầu tư hệ thống máy chủ, máy trạm, hệ thống lưu trữ và sao lưu tài liệu, phần mềm quản lý thư viện cho các thư viện lực lượng vũ trang.

3.2. Tiếp tục số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu kho tài nguyên số dùng chung của cả tỉnh

- Xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn tập trung cho hệ thống thư viện công cộng;

- Xây dựng nguồn tài liệu số cho thư viện lực lượng vũ trang, ưu tiên tài liệu nội sinh, tài liệu quý hiếm của ngành.

3.3. Đào tạo nhân lực phục vụ cho việc vận hành hệ thống

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thư viện trên địa bàn toàn tỉnh trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo các giai đoạn trước.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí để triển khai, lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt; Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện.

- Chỉ đạo Thư viện tỉnh triển khai các hoạt động liên thông, liên kết giữa các thư viện trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các thư viện thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Hướng dẫn triển khai áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động thư viện.

- Tham mưu, đề xuất việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện.

- Triển khai đồng bộ việc quản lý, khai thác tài nguyên thông tin thư viện công cộng, lưu trữ cơ sở dữ liệu tập trung. Tích hợp tài nguyên thông tin thư viện gắn với xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyển đổi số hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả

thực hiện Kế hoạch, hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư để triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và theo quy định chính sách hiện hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các tiêu chuẩn chung về ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên đổi số ngành thư viện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn các thư viện thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, đảm bảo cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Rà soát, kiện toàn, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn để hiện đại hóa, chuẩn hóa thư viện trường học và thư viện cơ sở giáo dục khác; khuyến khích, tạo điều kiện cho các trường xây dựng và phát triển nguồn học liệu mở, tăng cường số hóa tài liệu và phục vụ trực tuyến.

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung; liên thông, liên kết tài nguyên thông tin và các dịch vụ thư viện.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ chia sẻ cho các thư viện; hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ khoa học liên quan tới hoạt động và chuyên đổi số trong lĩnh vực thư viện.

7. Trung tâm Truyền thông tỉnh

Phối hợp với Sở văn hóa và Thể thao thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Các đơn vị lực lượng vũ trang

- Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện chuyên đổi số tại các thư viện thuộc thẩm quyền quản lý.

- Xây dựng hệ thống thư viện số, liên thông, chia sẻ nguồn lực thông tin đảm bảo các yếu tố đặc thù của từng đơn vị.

9. Các Sở, ban, ngành khác

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch gắn với triển khai chuyên đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh.

- Đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc chuyên đổi số phù hợp với tình hình thực tế.

- Các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của hệ thống thư viện tại đơn vị đảm bảo đồng bộ, kết nối liên thông với Thư viện tỉnh sau khi nâng cấp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo).

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch, gắn kết nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện với triển khai chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh tại địa phương.

- Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực phục vụ việc chuyển đổi số hệ thống thư viện cấp huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh công tác quảng bá, tuyên truyền về Kế hoạch trên các phương tiện truyền thông tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo).

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Hằng năm đánh giá, tổng kết, gửi báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/11 (qua Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp)./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Bộ VH-TT-DL;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, hội thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam;
- V0, V1-3, VX1-5, TM1-5, GD, XD6;
- Lưu: VT, VX1;

12b-KH16

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hạnh